

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày 19/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi;
2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo: **Vũ Văn D**, sinh ngày 01/01/1975. Nơi sinh: Tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Lê Thị V; vợ: Nguyễn Thị Th và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 63/HSST ngày 04/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2008, đối với án phí và trách nhiệm dân sự qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư không có trong hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi. Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 836/QĐ - UBND ngày 27/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 27/4/2011. Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục số 2172/QĐ - UBND ngày 31/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 31/10/2013. Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 3659/QĐ - CT ngày 27/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình trong thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 20/12/2014; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2020 đến ngày 01/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

* Người chứng kiến:

- Anh Đỗ Viết Đ, sinh năm 1977.

Trú tại: Số nhà 01, tổ 11, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985.

Trú tại: Số nhà 10, tổ 02, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt, anh Đ, anh H đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/11/2020, Vũ Văn D đi xe ôm từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường C, tổ 04, phường Q, thành phố B với mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây D gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày khi D đi đến khu vực chợ BOT phường Q, tổ 11, phường Q, thành phố B tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Đỗ Viết Đ và anh Dương Ngọc H, D tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại Heroine (Hêrôin). Cơ quan Công an Quản lý của D 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh và số tiền 210.000 đồng.

Kết luận giám định số 416/KLGĐMT - PC09 ngày 26/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: Vật chứng quản lý của Vũ Văn D, ngày 25/11/2020 là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1887 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPTB ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1455 gam; trả lại bị cáo chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh và số tiền 210.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong vật chứng.
- Kết luận giám định số 416/KLGĐMT - PC09 ngày 26/11/2020.
- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/11/2020, tại khu vực chợ BOT phường Q, tổ 11, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Vũ Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1887 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, bị cáo đã phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử, đã bị đưa đi Cơ sở giáo dục, bị đưa vào Trung tâm cai nghiện. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai

báo, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy ít, để sử dụng, không nhằm mục đích kiếm lời, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Heroine còn lại sau giám định là 0,1455 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại Nokia màu xanh và số tiền 210.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Tài liệu điều tra xác định bị cáo Vũ Văn D mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường C, tổ 04, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người nam giới lái xe ô tô chở D từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường C, tổ 04, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, D không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nói cho người này biết mục đích đi mua ma túy để sử dụng nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1455 gam trong phong bì niêm phong số 416/KLGĐMT - PC09 ngày 26/11/2020.

- Trả cho bị cáo chiếc điện thoại Nokia màu xanh và số tiền 210.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 04/02/2021).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/3/2021).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết